

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|--------|
| VN-Index | 472.89 | ↓-0.80 | -0.17% |
| KLGD (triệu ck) | 32.85 | ↓-1.15 | -3.39% |
| GTGD (tỷ đồng) | 623.17 | ↑6.05 | 0.98% |
| Tổng cung (triệu ck) | 121.14 | ↑30.89 | 34.23% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 138.79 | ↑31.00 | 28.77% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 6.71 | ↑2.66 | 65.89% |
| KL bán (triệu ck) | 5.46 | ↑0.35 | 6.74% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 226.67 | ↑57.09 | 33.67% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 223.56 | ↑46.03 | 25.93% |

HNX-Index

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| HNX-Index | 58.27 | ↑0.07 | 0.12% |
| KLGD (triệu ck) | 21.61 | ↑0.48 | 2.29% |
| GTGD (tỷ đồng) | 142.01 | ↓-22.30 | -13.57% |
| Tổng cung (triệu ck) | 43.51 | ↓-0.24 | -0.55% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 45.46 | ↓-3.45 | -7.05% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 1.32 | ↑0.31 | 30.30% |
| KL bán (triệu ck) | 0.87 | ↓-0.16 | -15.79% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 11.91 | ↓-9.49 | -44.34% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 9.09 | ↓-7.01 | -43.53% |

Nhận định thị trường:



CPI cả nước tháng 4 tăng 0,02% so với tháng trước, tăng 6.61% so với cùng kỳ năm ngoái – mức tương đối thấp so với dự kiến, đặc biệt sau đợt tăng giá xăng bán lẻ khá mạnh hồi cuối tháng ba. Các nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, lương thực thực phẩm đều đóng vào chiều hướng giảm của lạm phát. Nhóm giao thông và nhóm hàng thuốc – dịch vụ y tế lại là đóng góp chính vào mức tăng của chỉ tiêu CPI tháng này. Đáng chú ý là mức tăng giá xăng khá mạnh hồi cuối tháng 3 hầu như không gây ảnh hưởng gián tiếp tới lạm phát.

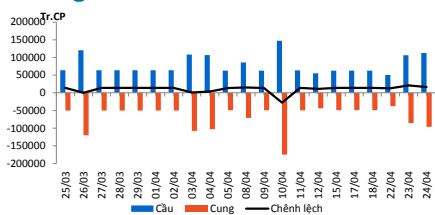
Trên thị trường chứng khoán, khối ngoại hôm nay mua ròng hơn 1 triệu đơn vị trên HSX. Họ tập trung mua mạnh các cổ phiếu ITA, HSG, DRC, GAS, PET... như thường lệ, trong khi đó lượng bán ròng tập trung trên các bluechips như DPM, HAG, PPC, GMD, VIC, STB... Qua diễn biến của các etfs mấy ngày qua, chúng tôi cho rằng có khả năng cao lượng bán ròng này xuất phát từ FTSE Viet Nam UCITS etf khi lượng CCQ của quỹ này giảm gần 200.000 đơn vị. Lượng tiền rút ra ước khoảng dưới 5 triệu USD nên cũng ít gây ảnh hưởng tới diễn biến thị trường trong nước.

Giao dịch trên thị trường tiếp tục giảm mạnh về gần mức kỷ lục khi KLGD của HNX giảm còn 20 triệu đơn vị/ phiên hôm nay. Các công cụ dòng tiền cho tín hiệu quá bán thể tâm lý thận trọng. Chúng tôi cho rằng trong điều kiện kĩ thuật như vậy, nếu như không tiếp tục xuất hiện các phiên sụt giảm mạnh mà chỉ có dao động hẹp thì khả năng tạo đáy ngắn hạn cho một sóng phục hồi kĩ thuật của thị trường là khá rõ nét. Thị trường tiếp tục sideway trong vùng quanh 460 – 470 điểm với VN-Index và quanh 57 điểm với HNX-Index. Các dao động tăng giảm ngắn hạn với thanh khoản thấp không mang lại ý nghĩa về mặt xu hướng. NĐT nên hạn chế giao dịch trong giai đoạn này để chờ các tín hiệu rõ ràng hơn.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

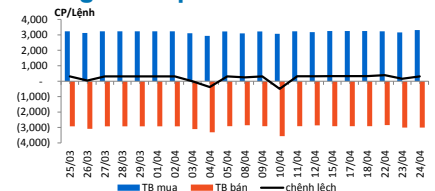
Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

Cung cầu



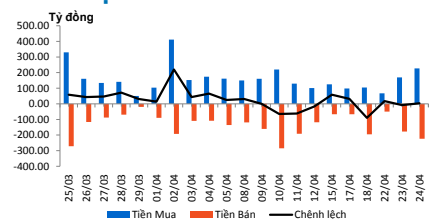
Sau 30 phút giao dịch đầu phiên, KTB đang dẫn đầu mức khớp lệnh trên HOSE với hơn 300 ngàn đơn vị và dễ dàng tăng trần. Tuy nhiên, mức dư mua giá trần khủng nhất là ở BGM với hơn 600 ngàn đơn vị.

Trung bình lệnh mua/bán



Các cổ phiếu Khai khoáng khác như KSS, KSA, BKC cũng đang tăng trần hoặc rất mạnh qua tham chiếu. HAG, HSG đang tiếp tục thu hút dòng tiền trước các thông tin về kết quả kinh doanh và triển vọng năm 2013. Giao dịch trên thị trường nhìn chung rất thận trọng. Hai chỉ số tăng nhẹ, nhưng thanh khoản vẫn đang đứng ở mức thấp, khoảng 4 triệu đơn vị trên HOSE và 2 triệu đơn vị trên HNX, sau 30 phút giao dịch.

Giao dịch NĐTNN



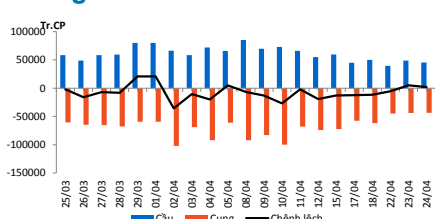
VN-Index đóng cửa phiên sáng tăng gần 1 điểm lên 474.63; trong khi HNX-Index giảm nhẹ về 58.13. Thanh khoản trên cả hai sàn vẫn đang đứng ở mức thấp, với khối lượng khớp lệnh chỉ 16 triệu đơn vị trên HOSE và 8.5 triệu đơn vị trên HNX. Ngoài HSG, GDM và nhóm Khai khoáng, giao dịch ở nhóm cổ phiếu Săm lớp CSM và DRC cũng thu hút dòng tiền, trước kỳ vọng lợi nhuận cải thiện trong thời gian tới.

VN-Index đóng cửa phiên ở mức 472.89, giảm nhẹ 0.17% so với hôm qua, khối lượng khớp lệnh đạt mức 31 triệu đơn vị. Trong khi đó, HNX-Index nhích nhẹ không đáng kể và đang ở mức 58.27, khối lượng ở mức thấp 17 triệu đơn vị. Giao dịch diễn ra đột biến ở ITA với hơn 4 triệu đơn vị được khớp lệnh. Cổ phiếu này tăng trần kể từ phiên chiều với trợ lực từ khối ngoại; họ mua gần 2 triệu cổ phiếu và chiếm 50% giao dịch. KBC cũng “đu” theo tăng trần về cuối phiên.

GMD và HSG thu hút chú ý khi tăng mạnh trở lại, HSG đang giao dịch quanh mức cao nhất trong lịch sử của cổ phiếu này. Nhóm cổ phiếu Săm lớp CSM và DRC cũng tăng mạnh trước kỳ vọng kết quả kinh doanh. Trong khi đó, nhìn chung nhóm Large Cap bị “bỏ rơi” và có phiên giao dịch rất yếu, giảm gần 1%.

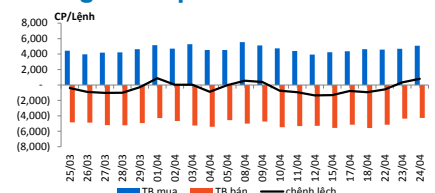
Diễn biến sàn Hà Nội

Cung cầu

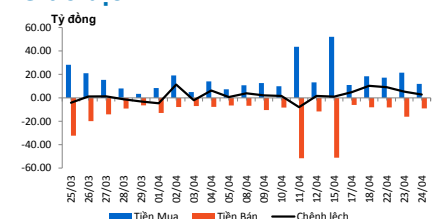


HNX-Index mở cửa giảm nhẹ chưa tới 0,5%; chỉ số có sự dao động mạnh trong phiên, nhưng kết phiên trái chiều với VN_index khi tăng nhẹ 0.08%. Đóng cửa tại 58.27 điểm, các dao động thời gian này của HNX-index rất ít có ý nghĩa về mặt xu hướng khi thanh khoản giảm dần xuống mức thấp quanh 20 triệu đơn vị/phiên. Thanh khoản kỷ lục của HNX ở mức 17,3 triệu cp/phiên.

Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

| Xu thế | Thời gian | Trạng thái |
|-----------|--------------|-------------|
| Ngắn hạn | 1 - 4 tuần | Giảm |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng | Tăng |
| Dài hạn | trên 6 tháng | N/A |

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

| | |
|---------------------|-------------|
| Chu kỳ ngắn hạn | Giảm |
| Thanh khoản | Tăng |
| Đánh giá dòng tiền | Giảm |
| Trạng thái ngắn hạn | Giảm |
| Tín hiệu mua/bán | N/A |

Các ngưỡng quan trọng

| | Điểm | Đánh giá |
|------------|------|----------|
| Kháng cự 1 | 520 | *** |
| Kháng cự 2 | 540 | ** |
| Kháng cự 3 | | |
| Hỗ trợ 1 | 460 | *** |
| Hỗ trợ 2 | 440 | ** |
| Hỗ trợ 3 | 400 | *** |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

| Xu thế | Thời gian | Trạng thái |
|-----------|--------------|-------------|
| Ngắn hạn | 1 - 4 tuần | Giảm |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng | Tăng |
| Dài hạn | trên 6 tháng | N/A |

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

| | |
|---------------------|-----------------|
| Chu kỳ ngắn hạn | Dao động |
| Thanh khoản | Yếu |
| Đánh giá dòng tiền | Yếu |
| Trạng thái ngắn hạn | N/A |
| Tín hiệu mua/bán | N/A |

Các ngưỡng quan trọng

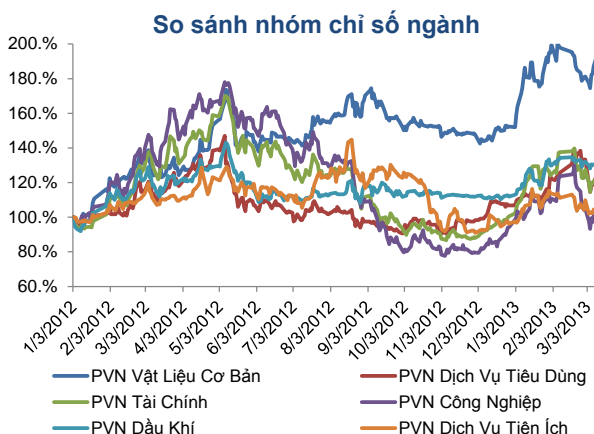
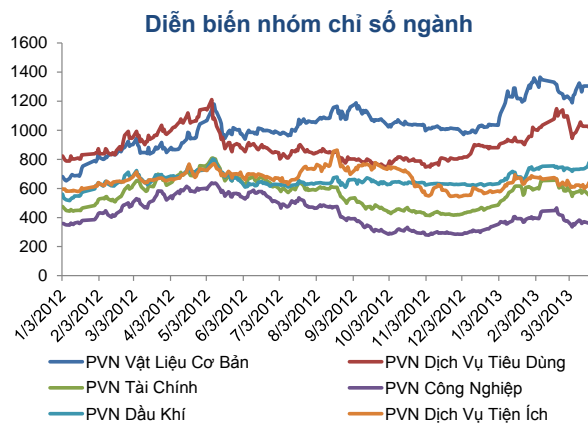
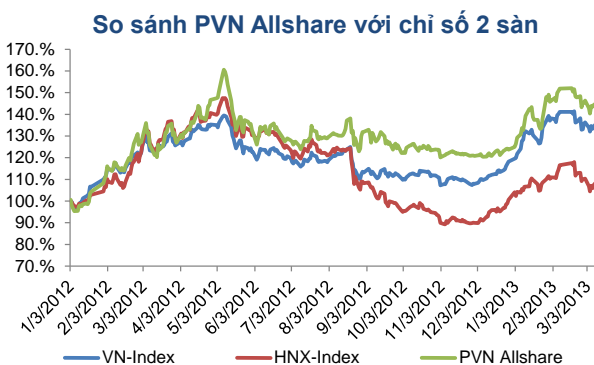
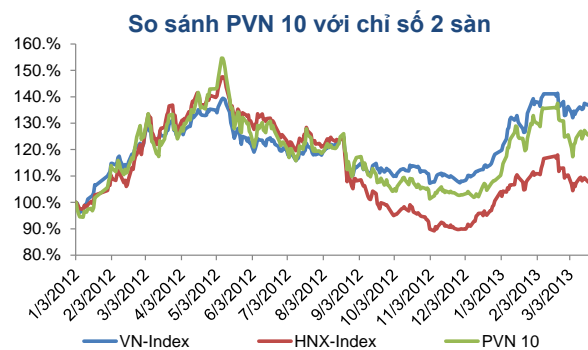
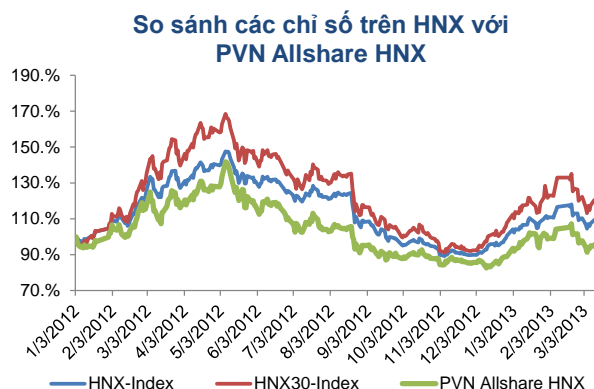
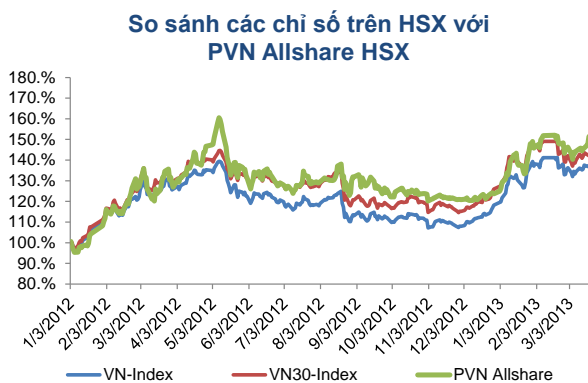
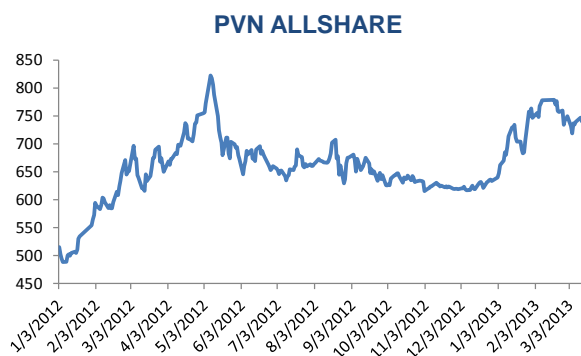
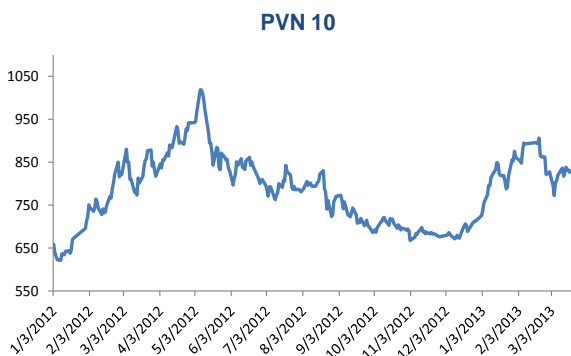
| | Điểm | Đánh giá |
|------------|------|----------|
| Kháng cự 1 | 62 | ** |
| Kháng cự 2 | 67.7 | *** |
| Kháng cự 3 | | |
| Hỗ trợ 1 | 54 | ** |
| Hỗ trợ 2 | 50 | **** |
| Hỗ trợ 3 | | |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

7Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 10 mã cổ phiếu đứng giá, 8 mã giảm giá và 10 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.07% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 4.746 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 24/04:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Sàn |
|-----|-----|---|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|-------|
| 1 | PCG | CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị | 4,500.0 | - | 0.00 | 0.39 | 12.16 | HNX |
| 2 | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long | 3,100.0 | 100 | 3.33 | 0.30 | 28.18 | HNX |
| 3 | PFL | Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô | 2,100.0 | 46,100 | 0.00 | 0.12 | 0.21 | HNX |
| 4 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 18,000.0 | 218,800 | 0.56 | 1.48 | 1.20 | HNX |
| 5 | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam | 10,400.0 | 7,600 | 0.00 | 0.96 | 6.58 | HNX |
| 6 | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | 2,300.0 | - | 0.00 | 0.21 | 1.27 | HNX |
| 7 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 3,600.0 | 18,200 | 0.00 | 0.36 | N/A | HNX |
| 8 | PVC | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP | 14,300.0 | 866,400 | 3.62 | 0.85 | 2.14 | HNX |
| 9 | PVE | Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP | 6,500.0 | 6,000 | -1.52 | 1.14 | 2.97 | HNX |
| 10 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 7,600.0 | 40,500 | 1.33 | 0.49 | 5.47 | HNX |
| 11 | PVI | Công ty Cổ phần PVI | 15,600.0 | 7,060 | 1.30 | 0.67 | 7.88 | HNX |
| 12 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam | 3,400.0 | 1,300 | 0.00 | 0.33 | 1.60 | HNX |
| 13 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | 13,200.0 | 336,600 | 0.00 | 1.11 | 3.53 | HNX |
| 14 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 4,400.0 | 1,221,650 | 0.00 | 0.19 | 1.65 | HNX |
| 15 | GAS | Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP | 54,500.0 | 80,830 | 0.93 | 4.40 | 17.47 | HSX |
| 16 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP | 41,800.0 | 437,490 | 0.00 | 2.50 | 6.75 | HSX |
| 17 | CNG | Công ty cổ phần CNG Việt Nam | 29,100.0 | 15,580 | 0.34 | 1.34 | 3.54 | HSX |
| 18 | GSP | CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế | 7,900.0 | 36,760 | 0.00 | 0.68 | 5.77 | HSX |
| 19 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 17,100.0 | 349,050 | -0.58 | 0.97 | 4.21 | HSX |
| 20 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam | 30,100.0 | 16,190 | -0.33 | 1.47 | 4.25 | HSX |
| 21 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 2,600.0 | 64,240 | 4.00 | 0.25 | 2.02 | HSX |
| 22 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 39,600.0 | 177,070 | 1.54 | 1.34 | 7.78 | HSX |
| 23 | PVF | Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam | 8,200.0 | 520,880 | 2.50 | 0.72 | 10.38 | HSX |
| 24 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 4,200.0 | 166,060 | -2.33 | 0.43 | 38.18 | HSX |
| 25 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 3,100.0 | 27,390 | -3.13 | 0.30 | 2.07 | HSX |
| 26 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 1,400.0 | 12,410 | -6.67 | 0.13 | 0.73 | HSX |
| 27 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 8,700.0 | 51,370 | -1.14 | 0.66 | 2.61 | HSX |
| 28 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 3,300.0 | 20,950 | -5.71 | 0.30 | 2.17 | HSX |
| 29 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 4,300.0 | 7,000 | 0.00 | 0.39 | 4.61 | UPCOM |
| 30 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | 7,700.0 | - | 0.00 | 0.72 | 0.00 | UPCOM |
| 31 | PSP | CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ | 4,500.0 | 7,200 | 2.27 | 0.46 | 13.58 | UPCOM |
| 32 | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình | 4,400.0 | 6,400 | 10.00 | 0.39 | 3.95 | UPCOM |
| 32 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương | 3,800.0 | - | 0.00 | 0.34 | N/A | UPCOM |

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch |
|-----|------------|----------|------|-------------------|
| | | | | (1 triệu VNĐ) |
| DRC | 39,400 | 40,800 | 3.55 | 27,855,001 |
| HSG | 38,100 | 39,800 | 4.46 | 28,086,520 |
| ITA | 5,900 | 6,300 | 6.78 | 24,808,991 |
| CSM | 30,800 | 31,500 | 2.27 | 20,317,811 |
| DPM | 41,800 | 41,800 | 0.00 | 18,315,115 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|-------|
| VES | 800 | 900 | 100 | 12.50 |
| KSB | 20,000 | 21,400 | 1,400 | 7.00 |
| TRC | 46,000 | 49,200 | 3,200 | 6.96 |
| TDW | 13,000 | 13,900 | 900 | 6.92 |
| FBT | 2,900 | 3,100 | 200 | 6.90 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| PNC | 4,300 | 4,000 | -300 | -6.98 |
| PDN | 26,100 | 24,300 | -1,800 | -6.90 |
| SPM | 34,000 | 31,700 | -2,300 | -6.76 |
| VNH | 3,000 | 2,800 | -200 | -6.67 |
| PXM | 1,500 | 1,400 | -100 | -6.67 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| DHG | 126,548 | DHG | 126,428 |
| ITA | 12,140 | DPM | 13,734 |
| HSG | 9,050 | HAG | 9,296 |
| HPG | 8,577 | VIC | 8,741 |
| DRC | 8,475 | STB | 7,208 |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch |
|-----|------------|----------|-------|-------------------|
| | | | | (1 triệu VNĐ) |
| SHB | 6,400 | 6,500 | 1.56 | 21,328 |
| SCR | 6,400 | 6,400 | 0.00 | 15,889 |
| APG | 3,100 | 2,800 | -9.68 | 13,186 |
| PVC | 13,800 | 14,300 | 3.62 | 12,252 |
| LAS | 37,800 | 37,900 | 0.26 | 5,670 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|-------|
| THV | 700 | 800 | 100 | 14.29 |
| GGG | 800 | 900 | 100 | 12.50 |
| HHG | 3,000 | 3,300 | 300 | 10.00 |
| HST | 6,100 | 6,700 | 600 | 9.84 |
| CAN | 23,900 | 26,200 | 2,300 | 9.62 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| SD8 | 600 | 500 | -100 | -16.67 |
| ILC | 5,000 | 4,500 | -500 | -10.00 |
| APG | 3,100 | 2,800 | -300 | -9.68 |
| BPC | 8,400 | 7,600 | -800 | -9.52 |
| SDG | 21,000 | 19,000 | -2,000 | -9.52 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| SHB | 4,769 | VCG | 2,150 |
| PVC | 3,278 | PVS | 1,631 |
| PGS | 1,080 | AAA | 1,028 |
| VNR | 918 | VNR | 883 |
| DBC | 289 | PVX | 757 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339